

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 04/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 07/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 13/5/2024, xử công khai, trực tuyến:

Điểm cầu trung tâm đặt tại: Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre;

Điểm cầu thành phần đặt tại: Trại tạm giam **Công an tỉnh B**.

Đối với bị cáo: **Võ Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1988 tại **tỉnh Bến Tre**; nơi cư trú: số I, Khu phố G, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: **Nhà T, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn B**, sinh năm 1961 và bà **Huỳnh Thị Vĩnh A**, sinh năm 1965; chồng: **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: có 02 người con sinh năm 2005 và năm 2009.

Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 24/11/2023 bị **Công an thành phố B** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 536/QĐ-XPHC);

Nhân thân: ngày 13/3/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án Hình sự phúc thẩm số 22/2024/HS-PT ngày 13/3/2024); ngày 02/4/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 18/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Thái Hoàng D**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **số B, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

2. **Phạm Châu T**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **số C, ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* **Huỳnh Lê Thanh T1**, sinh năm 1999; nơi cư trú: **số E, ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B:

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Mai Chiến T2** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Thanh N** – Kiểm sát viên.

- *Tổ áp giải bị cáo:* Đại úy **Lê Văn C** – Tổ trưởng; Hạ sĩ **Huỳnh Thanh T3** – Tổ viên; Hạ sĩ **Lê Trần Phú V** – Tổ viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố B** phối hợp **Công an xã S** tiến hành tuần tra trên tuyến **quốc lộ F** theo hướng từ vòng xoay **T** về vòng xoay nút giao Hữu Định và tỉnh lộ 883. Đến đoạn khu vực **bến xe B ở ấp A, xã S, thành phố B** phát hiện **Võ Huỳnh Ngọc H** đang điều khiển xe mô tô biển số: 71B4-843.22 do **Phạm Châu T**, sinh năm: 1990, ĐKTT: **Số C, ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre** làm chủ. Thấy **H** có biểu hiện bất thường nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện túi vải màu đen **H** đang đeo trên người có một hộp giấy màu đen, trên hộp giấy ghi chữ “VERSACE”, bên trong hộp giấy có 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. **H** khai nhận tinh thể màu trắng bên trong túi vải này là ma túy đá của **H** cất giấu để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong bì ký hiệu M; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: xám - đen; Số máy: E34CE039341; Số khung: RLCUE4110NY026836; Biển số: 71B4-843.22; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 3534661011136008/1; có gắn sim số: 0395606552; Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận của **Võ Huỳnh Ngọc H** tại nhà **số E, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** do **H** thuê của **Thái Hoàng D**, sinh năm: 1985; ĐKTT: số 217, **ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre** phát hiện và thu giữ:

Ví da màu đen, trên kệ nhựa trong phòng ngủ của **H** bên trong có: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong túi nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 09 (chín) gói giấy bên ngoài các gói giấy có dán băng keo màu đen. Bên trong các gói giấy có: 06 (sáu) túi nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 03 (ba) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả các túi nylon trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu K. 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình nhựa nắp đậy màu xanh, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bình nhựa trên miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cân điện tử trên nắp có ghi chữ “Marllono”.

Võ Huỳnh Ngọc H khai: khoảng 19 giờ 05 phút ngày 09/12/2023, **H** mượn xe mô tô biển số: 71B4-843.22 của **Phạm Châu T** (là bạn của **H**) để đi mua đồ ăn, **T** đồng ý. **H** điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà thuê **số E, khu phố C, phường P, thành phố B** đến khu vực **bến xe B** gặp người nam thanh niên tên **T4** (**H** không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 300.000 đồng ma túy đá. **T4** đưa cho **H** 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong chứa ma túy đá. Hàn cất giấu ma túy trong hộp giấy, trên hộp giấy có ghi chữ “VERSACE” rồi để trong túi vải màu đen đeo trên người và điều khiển xe về nhà thuê cất giấu ma túy để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 10/12/2023, **H** tiếp tục hỏi mượn xe mô tô biển số: 71B4-843.22 của **T** để đi mua đồ ăn, **T** đồng ý. **H** điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà đến khu vực **bến xe B** gặp **T4** hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá. **T4** đưa cho **H** 11 túi nylon bên trong chứa ma túy đá. **H** nhận ma túy và điều khiển xe về nhà thuê cất giấu ma túy trong ví da màu đen để trên kệ nhựa trong phòng ngủ. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 15/12/2023, **H** mượn xe mô tô biển số: 71B4-843.22 của **T4** để đi đổi gas, đến khu vực **bến xe B** thì bị Lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện **H** đang tàng trữ ma túy trong túi vải đang đeo trên người.

Tại Kết luận giám định số 957/2023/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,6265 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 11 (mười một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 4,8904gam. **H1** lại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng: mẫu vật ký hiệu M: 0,4249; mẫu vật ký hiệu K: 4,5620 gam.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 04/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Phạm Châu T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: xám - đen; Số máy: E34CE039341; Số khung: RLCUE4110NY026836; Biển số: 71B4-843.22; Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 4,9869 gam và vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định;

Đối với 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 3534661011136008/1, sim số: 0395606552; Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (một) cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cân điện tử trên nắp có ghi chữ “Marllono” là tài sản riêng của H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Đối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình nhựa nắp đậy màu xanh, trên nắp có gắn lọ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; (01) một bình nhựa trên miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng là công cụ, phương tiện H sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, Võ Huỳnh Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSTPBT ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án Hình sự phúc thẩm số 22/2024/HS-PT ngày 13/3/2024) nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Phạm Châu T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: xám - đen; Số máy: E34CE039341; Số khung: RLCUE4110NY026836; Biển số: 71B4-843.22.

Tịch thu tiêu hủy: Chât ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cân điện tử trên nắp có ghi chữ “Marllono”; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình nhựa nắp đậy màu xanh, trên nắp có gắn lọ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; (01) một bình nhựa trên miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo: tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 3534661011136008/1, sim số: 0395606552.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/12/2023, **Võ Huỳnh Ngọc H** có hành vi tàng trữ trái phép 0,6265 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại khu vực **bến xe B**. Ngoài ra, **H** còn tàng trữ trái phép 4,8904 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà **số E, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy **H** tàng trữ để sử dụng là: 5,5169 gam, ma túy loại Methamphetamine.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 5,5169 gam, ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm

phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, lần phạm tội này của bị cáo xảy ra trong thời gian chờ xét xử vụ án trước nên cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án Hình sự phúc thẩm số 22/2024/HS-PT ngày 13/3/2024) nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Phạm Châu T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: xám - đen; Số máy: E34CE039341; Số khung: RLCUE4110NY026836; Biển số: 71B4-843.22.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cân điện tử trên nắp có ghi chữ “Marllono”; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình nhựa nắp đậy màu xanh, trên nắp có gắn lọ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; (01) một bình nhựa trên miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo: tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 3534661011136008/1, sim số: 0395606552;

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/12/2023 bị Công an thành phố B thử xét nghiệm kết quả dương tính nên ra Quyết định xử phạt hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 02/4/2024 xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với **Phạm Châu T** khi cho **H** mượn xe mô tô Biển số: 71B4-843.22; **Thái Hoàng D** khi cho **H** thuê nhà số E, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với hình phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án Hình sự phúc thẩm số 22/2024/HS-PT ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre) để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 957/2023 có chữ ký ghi tên **Phạm Hải N1**, **Phan Trung T5**, **Nguyễn Ngọc M** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cân điện tử trên nắp có ghi chữ “Marllono”; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình nhựa nắp đậy màu xanh, trên nắp có gắn lọ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; (01) một bình nhựa trên miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo: tiền Việt Nam: 1.000.000 (một triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 3534661011136008/1, sim số: 0395606552;

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/6/2024).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.An Hội, TP. BT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình